| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2023
V/v: "Ly hôn"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Ngô Đình Bảo Thiện

2/ Ông Nguyễn Thành Hiếu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc "*Ly hôn"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Mỹ N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Anh Phan Hồng H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 14/4/2023, bản khai của nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Hồng H cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 08/7/2019. Việc sống chung và cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn và không chung sống với nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh H

thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, mỗi lần nhậu về là đánh đập chị, có lúc đánh chị bầm cả hai mắt. Chị N đã cố gắng chịu đựng nhưng càng ngày anh H càng quá đáng hơn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Phan Hồng H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Phan Hồng H vắng mặt nên chị yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Phan Hồng H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phan Hồng H. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Liêm Hòa, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng*:* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ N vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Hồng H đã được tống đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh H tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Võ Thị Mỹ N và anh Phan Hồng H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 08/7/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị N trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung

nên thường xuyên cãi nhau. Anh H thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, mỗi lần nhậu về là đánh đập chị, có lúc đánh chị bầm cả hai mắt. Chị N đã cố gắng chịu đựng nhưng càng ngày anh H càng quá đáng hơn. Vợ chồng chung sống với nhau được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn và không chung sống với nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Phan Hồng H.

Xét mâu thuẫn của chị N và anh H đã trầm trọng, thể hiện trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị N cương quyết đề nghị được ly hôn; khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị N thì anh H không có ý kiến hay tác động gì để hàn gắn gia đình mà bỏ mặc; khi tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh H vắng mặt không tham dự hòa giải. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Mỹ N và anh Phan Hồng H thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài cuộc sống chung. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ N.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Chị Võ Thị Mỹ N pH chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Phan Hồng H không pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

*1. Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mỹ N. Chị Võ Thị Mỹ N được ly hôn với anh Phan Hồng H.

*2. Về con chung:* Không có nên không xem xét, giải quyết.

*3. Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*4. Về án phí:* Chị Võ Thị Mỹ N pH chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014547 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không pH nộp nữa.

Anh Phan Hồng H không pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2023). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Hồng Sơn – Huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Huỳnh Thị Kim Hoa**